

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội tiêu hóa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐÀO ĐỨC TIẾN**

2. Ngày tháng năm sinh: 11/01/1982; Nam ☒; ☐ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tân Hương, Ninh Giang, Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 537/18/49, Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 537/18/49, Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0909499949.

E-mail: ddtien1101@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2001 đến năm 2002: Học viên tạo nguồn tại Trường Sĩ quan lục quân 1.

Từ năm 2002 đến năm 2008: Học viên đào tạo Bác sĩ đa khoa (hệ chính quy) - Học viện Quân y.

Từ năm 2008 đến năm 2011: Bác sĩ nội trú Nội Chung - Học viện Quân y.

Từ năm 2011 đến năm 2018: Bác sĩ điều trị - Khoa Nội tiêu hóa – Bệnh viện Quân y 175.

Từ năm 2014 đến năm 2018: Nghiên cứu sinh Nội tiêu hóa - Viện nghiên cứu khoa học Y Dược Lâm Sàng 108.

Từ năm 2018 đến năm 2019: Phó Chủ nhiệm khoa Nội tiêu hóa – Bệnh viện Quân y 175.

Từ năm 2019 đến năm 2020: Phó Chủ nhiệm khoa Nội tiêu hóa kiêm Phó Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp – Bệnh viện Quân y 175.

Từ năm 2020 đến năm 2021: Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Kế hoạch tổng hợp - Bệnh viện Quân y 175.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ năm 2021 đến năm 2022: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp – Bệnh viện Quân y 175.

Từ năm 2022 đến tháng 05 năm 2025: Phó Giám đốc Viện Ung Bướu và Y học hạt nhân kiêm Chủ nhiệm khoa Khám và điều trị ngoại trú – Bệnh viện Quân y 175

Từ tháng 05 năm 2025 đến nay: Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 175

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 175

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Bệnh viện Quân y 175

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Quân y 175

Địa chỉ cơ quan: 786, Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 0969831010

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Quân y Phân hiệu phía Nam, Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

- Học viện Quân y Phân hiệu phía Nam
- Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 07 năm 2008; số văn bằng: A0182375; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 08 tháng 5 năm 2012; số văn bằng: A024105; ngành: Y; chuyên ngành: Nội chung; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 7 năm 2018; số văn bằng: 008172; ngành: Y; chuyên ngành: Nội tiêu hóa; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh lý gan mạn tính và ung thư gan.
- Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi và các thang điểm lâm sàng trong chẩn đoán, can thiệp và tiên lượng bệnh lý tiêu hóa – gan mật.
- Nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán và điều trị đa mô thức một số bệnh ung thư thường gặp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02, cấp cơ sở.
- Đã công bố 65 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	NỘI DUNG	QUYẾT ĐỊNH SỐ	HÌNH THỨC	THỜI GIAN	CẤP KÝ
1	Đã có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong công tác Hội thầy thuốc trẻ Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009-2018	376/QĐ/KT-TWH	Bằng khen	05/11/2018	Ủy ban trung ương hội liên hiệp thanh niên Việt Nam
2	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2018	4408/QĐ-BV	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua	28/12/2018	GD BVQY 175
3	Đã có thành tích xuất sắc trong tham gia thực hiện chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2019	1929/QĐ-CT	Bằng khen	18/10/2019	Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị QĐNDVN
4	Đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.	1810/QĐ-BV	Bằng khen	09/06/2021	GD BVQY 175
5	Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển và tiêm Vaccine phòng Covid-19, góp phần bảo vệ sức khỏe cho bộ đội và nhân dân.	2031/QĐ-BQP	Bằng khen	01/07/2021	Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng
6	Đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại đợt dịch lần thứ 4, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân	1736/QĐ-TTg	Bằng khen	18/10/2021	Thủ Tướng Chính Phủ Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam
7	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2021.	4806/QĐ-BV	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua	29/12/2021	Giám Đốc BVQY 175
8	Đã có thành tích xuất sắc trong sơ kết 3 năm thực hiện kết luận số 01-KL/TW của Bộ chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 CT/TW của BCT khóa XII; 02 năm nghị quyết số 847-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ", kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới (2021-2023).	1076/QĐ-BV	Bằng khen	03/04/2023	Giám Đốc BVQY 175
9	Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2024	6291/QĐ-BV	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua	24/12/2024	Giám Đốc BVQY 175

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân ứng viên luôn gương mẫu thực hiện mọi nghĩa vụ của một công dân, một nhà giáo và một thầy thuốc. Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng. Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất uy tín, danh dự của một nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học viên, bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng và công bằng đối với người học viên. Đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ của một giảng viên trường đại học.

- Ứng viên luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình và mục tiêu giáo dục của nhà trường cũng như của chuyên ngành Nội tiêu hoá, say mê nghiên cứu khoa học và nghiêm túc trong thực hành lâm sàng, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Luôn tôn trọng, yêu quý và hết lòng vì người bệnh, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định chức danh Phó giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 07 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			1		20	67.2	87.2/185.2/135
2	2020-2021			2		32	97.2	129.2/250.2/135
3	2021-2022					20	117.6	137.6/166.6/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1		32	106.8	138.8/206.8/135
5	2023-2024			1		24	127.5	151.5/200.5/135
6	2024-2025			1		16	79.2	95.2/172.7/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cửu Long; số bằng: 014824; năm cấp: 2025.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Cử nhân ngôn ngữ Anh, số bằng 014824, cấp ngày 16/01/2025 – Trường Đại học Cửu Long.

- Chứng chỉ Tiếng Anh Trình độ C, số C 831958, cấp ngày 06/7/2007 – Trường Đại học Hà Nội.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thế Dũng		X	X		2018 - 2020	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	25/4/2022; QĐ cấp bằng số: UPNT.ThS/000 140
2	Lê Vũ Trường		X		X	2019 - 2021	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	14/7/2022; QĐ cấp bằng số: UPNT.ThS/000 183
3	Đặng Nam Long		X	X		2019 - 2022	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	07/6/2023; QĐ cấp bằng số: UPNT.ThS/000 359; 0061940; 006293.
4	Đỗ Minh Quân		X	X		2020-2023	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	05/4/2024; QĐ cấp bằng số: UPNT.ThS/000 459; 0067889 (15/5/2024).
5	Nguyễn Hoàng Khải		X	X		2022-2024	Học Viện Quân y	26/9/2024; QĐ cấp bằng số: 02.000375

6	Đào Thanh Duy		X		X	2021-2024	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	13/5/2025; QĐ cấp bằng số: 008285; 0074727.
7	Phạm Hồng Trung		X	X		2023-2025	Học Viện Quân y	Đang hướng dẫn
8	Trần Văn Hiều	X			X	2024 - 2027	Viện nghiên cứu khoa học Y dược lâm sàng 108	Đang hướng dẫn

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Tỷ lệ và đặc điểm bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu ở bệnh nhân tăng nồng độ axit uric huyết thanh	CN	Mã: ĐT.2023.4.002; Số 4468/QĐ-BV ngày 08/11/2023	2023 – 2024	19/3/2025 số 1032/GCN-BV; Xếp loại: Đạt
2	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng vi sóng tại Bệnh viện Quân y 175	CN	Mã: ĐT.2023.4.001 số 4469/QĐ-BV ngày 08/11/2023	2023 - 2024	26/4/2025 số 1891/GCN-BV; Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

- Trước khi được công nhận Tiến sĩ có tổng số: **11** bài báo đăng trên tạp chí trong nước.
- Sau khi được công nhận Tiến sĩ có tổng số: **54** bài, trong đó có **06** bài báo quốc tế (cả **06** bài báo thuộc danh mục **ISI** và **Scopus**, bao gồm **04** bài mà ứng viên là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ duy nhất) và **48** bài báo trong nước được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục được Hội đồng Chức danh Giáo sư công nhận.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Tiếng Anh								
I	Sau khi được công nhận TS							
1	Efficacy and safety of selective internal radiation therapy with yttrium-90 for the treatment of unresectable hepatocellular carcinoma doi:10.1186/s12876-021-01805-6	9		BMC Gastroenterology ISSN/eISSN: 1471-230X	Scopus: Indexed SCIE: Included IF: 2.5; Q2 H-Index: 99 Citescore: 4.5		Volume 21, Article 216	T5/2021
2	Spinal cord ischemia after transcatheter artery chemoembolization for hepatocellular carcinoma: A case-report doi: 10.1016/j.ijscr.2023.108258	6		International Journal of Surgery Case Reports ISSN/eISSN: 2210-2612	Scopus: Indexed ESCI: Included IF: 0.6, Q3 H-Index: 31 Citescore: 1		Volume 106, Article 108258	T5/2023
3	Bilothorax As A Complication Of Endoscopic Retrograde Cholangiopancreatography. A Rare Case Report And Literature Review doi: 10.1016/j.ijscr.2024.110059	6	X	International Journal of Surgery Case Reports ISSN/eISSN: 2210-2612	Scopus: Indexed ESCI: Included IF: 0.6, Q3 H-Index: 31 Citescore: 1		Volume 122, Article 110059	T9/2024
4	Clinicopathological features and treatment strategies for metaplastic breast carcinoma in Vietnam – a multicenter study doi:10.1097/IO9.0000000000000274	4	X	International Journal of Surgery Open ISSN/eISSN: 2405-8572	Scopus: Indexed ESCI: Included IF: 0.8; Q3 H-Index: 17 Citescore: 1.5		Vol. 63 (2), 79–84	T3/2025

5	Common hepatic duct necrosis following transarterial chemoembolization for hepatocellular carcinoma: A case report and literature review doi: 10.1016/j.ijscr.2025.111283	5	X	International Journal of Surgery Case Reports ISSN/eISSN: 2210-2612	Scopus: Indexed ESCI: Included IF: 0.6, Q3 H-Index: 31 Citescore: 1		Vol. 130, Article 111283	T4/2025
6	Prevalence and Serological Predictors of Liver Fibrosis in Vietnamese Chronic Hepatitis B Patients with Persistently Normal or Mildly Elevated Aminotransferase Level doi: 10.5455/medarh.2025.79.147-154	4	X	Medical Archives ISSN/eISSN: 1986-5961	Scopus: Indexed ESCI: Not indexed IF: 1.0; Q3 H-Index: 38 Citescore: 2.1		Vol. 79(2): 147-154	T4/2025
Tiếng Việt								
I	Trước khi được công nhận TS							
7	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân suy tim mạn có phân số tổng máu thất trái dưới 30% tại bệnh viện 103.	6		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			35, số 1, 25-28	2010
8	Nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân suy tim mạn tính tại khoa tim mạch, bệnh viện 103	6		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			35, số 5, 69-73	2010
9	Kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan nguyên phát bằng phương pháp tắc mạch hóa dầu tại BVQY175 từ 2008 đến 2013	6	X	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			38, số chuyên đề, 66-71	2013
10	Nhận xét kết quả bước đầu sinh thiết gan bằng kim tự động dưới hướng dẫn siêu âm trong chẩn đoán bệnh gan khu trú tại bệnh viện 175	5		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			38, số chuyên đề, 78-82	2013
11	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp trên thất ở người cao tuổi tăng huyết áp nguyên phát bằng ghi Holter điện tim 24 giờ	3	X	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			38, Số 8, 61-69	2013
12	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp thất ở người cao tuổi tăng huyết áp nguyên phát bằng ghi Holter điện tim 24 giờ	3	X	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			38, Số 9, 140-148	2013
13	Kết quả bước đầu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng phương pháp tắc mạch xạ trị Yttrium-90	11	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			10, số 1, 138-144	2015
14	Đánh giá mức độ xâm lấn tĩnh mạch cửa ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan	3		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			41, Số 9, 82-86	2016

15	Kết quả điều trị 52 ca ung thư biểu mô tế bào gan bằng phương pháp tắc mạch xạ trị với hạt vi cầu gắn Yttrium-90	3	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			13, số 1, 39-46	2018
16	Độ an toàn của kỹ thuật tắc mạch xạ trị với hạt vi cầu gắn Yttrium-90 trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	3	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			13, số 1, 20-27	2018
17	Giá trị dấu ấn sinh học DDK1 và HBx-LINE1 trong chẩn đoán, theo dõi và điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	8		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			43, số 6, 37-44	2018
II	Sau khi được công nhận TS							
18	Kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan không còn chỉ định phẫu thuật bằng phương pháp tắc mạch xạ trị với hạt vi cầu gắn Yttrium-90	13		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			14, số 4, 41-49	2019
19	Nghiên cứu nồng độ haptoglobin huyết tương ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan	3	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			15, số 8, 19-25	2020
20	Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ alpha fetoprotein huyết thanh với một số đặc điểm khối u và giai đoạn bệnh ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan có HBsAg (+)	4	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			15, số 6, 33-39	2020
21	Nghiên cứu nồng độ Interleukin-6 huyết tương ở bệnh nhân xơ gan	3		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			46, số 3, 82-86	2021
22	Giá trị chẩn đoán và tiên lượng mức độ suy gan của nồng độ interleukin-6 huyết tương ở bệnh nhân xơ gan	3	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			16, số 1, 16-22	2021
23	Nghiên cứu giá trị của thang điểm T-score trong tiên lượng xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày - tá tràng	3		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			46, Số 5, 109-115	2021
24	Nghiên cứu giá trị của một số chỉ số trong dự báo giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan	3		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			46, số 7, 98-104	2021
25	Nghiên cứu giá trị của thang điểm Glasgow Blatchford, T-score, AIMS65 trong tiên lượng nguy cơ tái xuất huyết ở bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày - tá tràng	4		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			46, số 8, 96-102	2021
26	Nghiên cứu giá trị của chỉ số EVendo trong dự báo giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan	3		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			47, số 2, 55-61	2022

27	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mức độ nặng của viêm tụy cấp do tăng Triglyceride máu tại Bệnh viện Quân y 175	4	X	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			47, số 2, 74-80	2022
28	Đánh giá kết quả của liệu pháp thay huyết tương điều trị viêm tụy cấp do tăng triglyceride máu tại Bệnh viện Quân y 175	4	X	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			47, số 3, 72-81	2022
29	Nghiên cứu nồng độ yếu tố hoại tử u alpha huyết thanh ở bệnh nhân xơ gan do rượu	4		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			47, số 3, 105-112	2022
30	Giá trị chẩn đoán mức độ suy gan của nồng độ yếu tố hoại tử u alpha huyết tương ở bệnh nhân xơ gan do rượu	2		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			47, số 4, 109-118	2022
31	Nghiên cứu giá trị của thang điểm ALBI trong tiên lượng xuất huyết tiêu hóa cấp do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan	3		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			47, số 6, 88-97	2022
32	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân COVID-19 điều trị tại Bệnh viện Dã chiến Truyền nhiễm số 5G	5		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			47, số 7, 68-80	2022
33	Đặc điểm hình ảnh PET-CT sau xạ trị chiếu trong chọn lọc bằng hạt vi cầu gắn 90 Y với hình ảnh 99mTc MAA mô phỏng trước điều trị ở bệnh nhân ung thư gan đối chiếu	8		Tạp chí Điện quang và YHHN ISSN: 1859 - 4832			Số 30, 62-69	2022
34	Nghiên cứu giá trị của thang điểm PALBI trong tiên lượng xuất huyết tiêu hóa cấp do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan	3		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			17, số 6, 35-42	2022
35	Nghiên cứu giá trị của thang điểm ALBI, PALBI trong tiên lượng xuất huyết tiêu hóa cấp do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			519, số chuyên đề, 95-101	2022
36	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân áp xe gan do vi khuẩn điều trị tại Bệnh viện Quân y 175	3	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			17, số 5, 72-77	2022
37	Điều trị thủng đại tràng bằng kẹp clip qua nội soi: Báo cáo trường hợp lâm sàng	2	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			17, số 7, 174-177	2022
38	Đánh giá phân bố liều mô phỏng 4DCT trong xạ trị ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Bệnh viện Quân y 175	9		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			18, số đặc biệt 5, 127-133	2023

39	Nghiên cứu đặc điểm biến chứng viêm tụy cấp sau can thiệp nội soi mật tụy ngược dòng tại Bệnh viện Quân y 175	2	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			18, số 4, 68-73	2023
40	Giá trị của nồng độ ammonia huyết tương trong dự báo giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan	3	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			18, số 5, 32-37	2023
41	Mối liên quan giữa nồng độ Ammonia huyết thanh với giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			530, số 2, 134-137	2023
42	Nghiên cứu tỉ lệ, đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu ở bệnh nhân rối loạn chuyển hóa lipid máu tại Bệnh viện Quân y 175.	2	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			18, số 7, 53-59	2023
43	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân sốt xuất huyết dengue điều trị nội trú tại một số bệnh viện Quân đội năm 2022	5		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			18, số 8, 27-33	2023
44	Tỷ lệ bệnh gan nhiễm mỡ liên quan rối loạn chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2.	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			534, số 1B, 319-322	2024
45	Nghiên cứu mối tương quan giữa mức độ nhiễm mỡ và xơ hóa gan với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu ở bệnh nhân rối loạn chuyển hóa lipid máu tại Bệnh viện Quân y 175	2	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			19, số 1, 48-53	2024
46	Giá trị của thang điểm Map(Ash) trong tiên lượng bệnh nhân chảy máu tiêu hóa cấp do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản	3		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			49, số 2, 256-265	2024
47	hiệu quả của phác đồ Carboplatin/ Paclitaxel có hoặc không có Bevacizumab trong điều trị ung thư biểu mô buồng trứng giai đoạn tiến xa	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			536, tháng 3 số chuyên đề, 334-340	2024
48	Đặc điểm hình ảnh nội soi và mô bệnh học của polyp đại trực tràng kích thước dưới 10 mm	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			539, số 1B, 31-34	2024
49	Giá trị của tỷ lệ lympho bào và tỷ lệ bạch cầu neutrophil/lymphocyte trong dự báo mức độ nặng ở bệnh nhân viêm tụy cấp	4		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			49, số 6, 64-73	2024

50	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến nhiễm mỡ và xơ hóa gan ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	3	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			19, số 5, 18-25	2024
51	So sánh giá trị thang điểm MAP(ASH) với Child-Pugh và MELD trong tiên lượng chảy máu tiêu hóa do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan	4		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			19, số 5, 74-79	2024
52	Nghiên cứu giá trị phối hợp tỷ lệ bạch cầu neutrophil/ lymphocyte và thang điểm HAP trong dự báo mức độ nặng ở bệnh nhân viêm tụy cấp	4		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859 - 2872			19, số 5, 80-87	2024
53	ứng dụng thang điểm RFH-NPT trong sàng lọc nguy cơ suy dinh dưỡng ở bệnh nhân xơ gan	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			541, số 3, 164-167	2024
54	Đặc điểm hình ảnh nội soi và mô bệnh học của polyp đại trực tràng kích thước lớn	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			542, số 3, 39-43	2024
55	Đặc điểm của polyp đại trực tràng kích thước 10 – 19 mm	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			542, số 2, 25-29	2024
56	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư tụy tại bệnh viện quân y 175	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			544, số 1, 343-347	2024
57	Kết quả sớm của cắt polyp đại trực tràng kích thước ≥ 1 cm qua nội soi tại bệnh viện quân y 175	2	X	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			50, số 1, 161-168	2025
58	Giá trị của tỷ lệ ammonia huyết tương/tiểu cầu máu ngoại vi trong dự báo giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan	3		Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			50, số 2, 55-62	2025
59	Kết quả điều trị bước một cetuximab kết hợp hóa trị trong ung thư đại trực tràng tái phát, di căn không phẫu thuật được	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			548, số 1, 77-81	2025
60	Hiệu quả điều trị bước 1 phác đồ vinorelbine kết hợp trastuzumab trên bệnh nhân ung thư vú tái phát her2 dương tính	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			548, số 1, 282-286	2025
61	Hiệu quả và tính an toàn của phác đồ oxaliplatin kết hợp ts-1 trên bệnh nhân ung thư dạ dày tái phát, di căn	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			548, số 3, 169-173	2025

62	Kết quả bước đầu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn sớm bằng vi sóng tại bệnh viện quân y 175	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			549, số 1, 13-18	2025
63	Hiệu quả điều trị toàn thân bước 1 ung thư tụy tiền xa hoặc tái phát tại bệnh viện quân y 175	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			549, số 2, 307-310	2025
64	Hiệu quả điều trị sorafenib trong ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn tiền xa	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			549, số 3, 283-287	2025
65	Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân u mô đệm đường tiêu hóa (GIST) tại Bệnh viện quân y 175	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			549, số 3, 114-118	2025

- Trong đó: có 04 bài báo (số 3, 4, 5, 6) khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ duy nhất sau TS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- Ứng viên đầy đủ các tiêu chuẩn về giờ giảng, hướng dẫn, bài báo, nhiệm vụ khoa học theo quy định về chức danh PGS.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đào Đức Tiến